

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai kết quả họp hội đồng xác định, xác định lại mức độ khuyết tật xã Ba Đình

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17/6/2010; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Nghị định số 20 ngày 15/03/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH; Thông tư liên tịch số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/06/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021 quy định chính sách trợ giúp với đối tượng BTXH; Văn bản hợp nhất số 1346/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/04/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Công văn số 3951/SYT ngày 02/07/2025 của Sở y tế tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn một số nội dung về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội khi thực hiện chính quyền 2 cấp;

Ngày 10/04/2026, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Ba Đình tổ chức xác định, xác định lại mức độ khuyết tật cho 25 đối tượng có đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật. Sau khi thẩm định trực tiếp tình trạng của từng đối tượng, Hội đồng đưa ra kết luận cho 25 đối tượng (*08 đối tượng: đặc biệt nặng; 14 đối tượng: nặng; 02 đối tượng: không xác định dạng tật; 01 đối tượng: vắng*).

UBND xã Ba Đình thông báo niêm yết công khai danh sách xác định, xác định lại mức độ khuyết tật đối với 25 đối tượng (*Có danh sách chi tiết kèm theo*)

- Thời gian niêm yết: 05 ngày làm việc, từ ngày 14/01/2026 đến 16 giờ 30 phút ngày 20/04/2026

- Địa điểm niêm yết: Tại Trụ sở UBND xã; trên loa truyền thanh và trang thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian niêm yết công khai, các tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát nếu có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã, đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã Ba Đình (*qua Phòng Văn hóa - xã hội*) để xem xét giải quyết. Hết thời gian niêm yết UBND xã không nhận được phản hồi, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về các trường hợp trên. UBND xã sẽ kết thúc niêm yết, cấp giấy xác nhận khuyết tật, hoàn thiện hồ sơ,

ban hành quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho các trường hợp trên theo quy định hiện hành ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND xã (để B/c)
- Trung tâm cung ứng DVC;
- Lưu VT. VHXH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Đức Bình

DANH SÁCH
Niên yết công khai kết quả họp hội đồng xác định,
xác định lại mức độ khuyết xã Ba Đình
(kết quả cuộc họp ngày 10/04/2026)

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Thôn | Tình trạng tàn tật | Kết quả cuộc họp |
|-----------|------------------|-----------------|-------------|---------------------------------|-------------------------|
| 1 | Mai Thị Hương | 1993 | Tứ Thôn | Cụt bàn tay phải | Nặng |
| 2 | Thịnh Văn Dung | 1970 | An Thọ | Vận động khó khăn | Nặng |
| 3 | Trần Văn Sỹ | 1983 | An Thọ | Vận động khó khăn | Nặng |
| 4 | Vũ Văn Thênh | 1958 | An Thọ | Liệt 1/2 | Nặng |
| 5 | Phạm Thị Bích | 1972 | Nghi Vịnh | U não đã phẫu thuật | Ko xác định dạng KT |
| 6 | Mai Thị Nhuận | 1935 | Mật Kỳ | Liệt | Đặc biệt nặng |
| 7 | Nguyễn Hữu Khang | 1960 | Mậu Thịnh | Liệt | Đặc biệt nặng |
| 8 | Mai Văn Ba | 1972 | Chiến Thắng | vận động khó khăn | Nặng |
| 9 | Hoàng Thị Minh | 1954 | Mỹ Khê | vận động khó khăn | Nặng |
| 10 | Hoàng Thị Oanh | 1970 | Mậu Thịnh | Liệt | Đặc biệt nặng |
| 11 | Hoàng Thế Bình | 1954 | Mậu Thịnh | Liệt 1/2 người, đi lại khó khăn | Nặng |
| 12 | Nguyễn Gia Huy | 2013 | Điền Hộ | Liệt 1/2 | Nặng |
| 13 | Nguyễn Thị Chung | 1989 | Thượng Thọ | Tâm thần, đi lang thang | Đặc biệt nặng |
| 14 | Mai Đình Thái | 1963 | Ngũ Kiên | Vận động khó khăn | Nặng |
| 15 | Trần Thị Công | 1965 | Ngũ Kiên | Liệt 1/2 người | Nặng |
| 16 | Nguyễn Thị Huệ | 1930 | Trung Điền | Mù 2 mắt | Đặc biệt nặng |
| 17 | Mai Xuân Đàm | 1940 | Đông Kinh | Liệt | Đặc biệt nặng |
| 18 | Trần Thị Hạnh | 1979 | Hợp Long 2 | Tai nạn cụt bàn tay | Nặng |
| 19 | Mai Thị Trúc | 1963 | Mỹ Thịnh | Liệt | Vắng mặt |
| 20 | Phạm Văn Thung | 1932 | Tri Thiện 3 | Mù, Liệt | Đặc biệt nặng |
| 21 | Mai Văn Cường | 1964 | Tri Thiện 3 | Ung thư phổi gđ 4, Liệt 1/2 | Nặng |
| 22 | Đặng Thị Ngan | 1931 | Tri Thiện 2 | Liệt (Ngã) | Đặc biệt nặng |
| 23 | Nguyễn Thị Anh | 1965 | Tri Thiện 1 | chấn thương cột sống, | Nặng |
| 24 | Trần Văn Khương | 1963 | Hợp Long 2 | Liệt 1/2 người | Nặng |
| 25 | Dương Thanh Hải | 1957 | Mậu Thịnh | Bệnh K | Ko XD dạng tật |

